

QUY ĐỊNH

Chi tiết nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai cho công tác hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của UBND thành phố)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết nội dung chi, mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Huế (sau đây viết tắt là Quỹ) cho công tác hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Huế quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 5 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 3. Nguyên tắc chi Quỹ

1. Chỉ chi Quỹ hỗ trợ cho các đối tượng chưa được hỗ trợ theo các quy định hiện hành khác của Nhà nước. Trong trường hợp có nhiều chính sách, cơ chế hỗ trợ cùng một nội dung hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, đối tượng đó chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất.

2. Mức chi hỗ trợ, cứu trợ tối đa không vượt quá mức thiệt hại thực tế.

3. Việc hỗ trợ, chi Quỹ phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích, kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG CHI, MỨC CHI

Điều 4. Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

1. Hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, hỗ trợ thực phẩm, nước uống cho người dân tại các nơi sơ tán tập trung: Mức hỗ trợ 50.000 đồng/người/ngày.

2. Hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai (không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước): Mức hỗ trợ 330.000 đồng/người/ngày; trường hợp huy động vào ban đêm từ 22 giờ ngày hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau được tính tăng thêm không thấp hơn 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng.

3. Hỗ trợ cho lực lượng thường trực, trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 5. Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

1. Cứu trợ khẩn cấp về lương thực: Mức chi 15 kg gạo/người/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 03 tháng.

2. Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh cho người dân bị thiệt hại nặng do thiên tai gây ra: Mức chi 100.000 đồng/người/ngày và không quá 5 ngày/đợt thiên tai.

3. Hỗ trợ về sách vở, phương tiện học tập cho học sinh bị thiệt hại do thiên tai: Mức chi 200.000 đồng/học sinh.

4. Hỗ trợ tu sửa nhà ở: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức tối đa 40.000.000 đồng/hộ và khả năng cân đối của Quỹ.

5. Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Mức chi 30.000.000 đồng/xã/đợt thiên tai.

6. Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Điều kiện, trình tự thủ tục, mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định mức hỗ trợ đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn thành phố Huế.

7. Hỗ trợ tu sửa các công trình bị thiệt hại do thiên tai gồm: Cơ sở y tế, trường học, nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai. Mức hỗ trợ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ, nhưng mức chi tối đa không quá 500.000.000 đồng/công trình/hạng mục.

8. Hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai: Mức hỗ trợ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ, nhưng mức chi tối đa không quá 500.000.000 đồng/công trình/hạng mục.

9. Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở; hỗ trợ tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai: Mức hỗ trợ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối

của Quỹ phòng, chống thiên tai, nhưng mức chi tối đa không quá 03 tỷ đồng/công trình.

Điều 6. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

1. Hỗ trợ thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai: Mức hỗ trợ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai, mức chi tối đa cấp thành phố: 100.000.000 đồng/năm, cấp xã: 30.000.000 đồng/năm.

2. Hỗ trợ lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai 05 năm các cấp và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai: Mức hỗ trợ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai, mức chi tối đa cấp thành phố: 30.000.000 đồng/kế hoạch, phương án; cấp xã: 15.000.000 đồng/kế hoạch, phương án.

3. Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm: Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối đa 40.000.000 đồng/hộ và khả năng cân đối của Quỹ.

4. Hỗ trợ phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp địa phương và cộng đồng: Thực hiện theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế.

5. Tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai: Mức chi thực hiện theo dự toán được duyệt.

6. Hỗ trợ diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp: Mức hỗ trợ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai, mức chi tối đa cấp thành phố: 100.000.000 đồng/đợt; cấp xã: 50.000.000 đồng/đợt.

7. Hỗ trợ mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Mức chi 100.000 đồng/người/năm.

8. Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng và cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ: Mức hỗ trợ theo dự toán được giao các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

9. Mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo quy định: Mức hỗ trợ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai, mức chi tối đa 500.000.000 đồng/năm/địa phương, đơn vị.

Điều 7. Hỗ trợ các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Hỗ trợ các hoạt động phòng cháy: Mức chi thực hiện theo dự toán được duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

2. Hỗ trợ các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: Mức chi thực hiện theo thống kê, nhu cầu thực tế, đảm bảo chế độ chính sách hiện hành và khả năng cân đối của Quỹ.

Điều 8. Phân bổ Quỹ cho Ủy ban nhân dân cấp xã và chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ thành phố.

Căn cứ nội dung chi Quỹ được quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Quy định này và số thu thực tế trên địa bàn mỗi cấp, việc phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã được giữ lại tối đa không quá 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu (không quá 5%); chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ (không quá 3%) và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã (không quá 20%). Số tiền thu quỹ còn lại (tối thiểu 72% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố. Đối với các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và các xã khu vực III, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ cho Ủy ban nhân dân cấp xã bằng số tiền của cấp xã (trừ các xã nêu trên) được phân bổ thấp nhất.

2. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố (không quá 3%) tổng số thu Quỹ, dùng để chi cho các nội dung sau:

a) Chi hợp đồng nhân viên kế toán, nghiệp vụ triển khai xây dựng kế hoạch thu Quỹ và đơn đốc nộp Quỹ.

b) Chi phụ cấp kiêm nhiệm cho thành viên Cơ quan quản lý Quỹ: Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Chi phí hành chính phát sinh của Quỹ: Nội dung chi và mức chi quản lý hành chính thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định này;

b) Chỉ đạo Cơ quan quản lý Quỹ, các đơn vị, địa phương thực hiện quản lý, sử dụng Quỹ theo đúng nội dung chi và mức chi Quỹ tại Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng Quỹ theo nội dung chi, mức chi Quỹ tại Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Cơ quan quản lý Quỹ:

a) Thực hiện các nội dung chi và mức chi Quỹ theo đúng quy định tại Quy định này, Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình, kết quả chi Quỹ gửi Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan có liên quan theo quy định.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Việc sử dụng kinh phí hỗ trợ từ Quỹ phải bảo đảm hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng; thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí và tiêu cực.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.